TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 230/2025/QĐST - DS

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 91/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: Ngân hàng TMCP Đ (S)

Địa chỉ trụ sở: Số A T, phường L, quận H, Hà Nội (nay là số A T, phường H, Hà Nội).

Do ông **Lê Văn T** - Chủ tịch HĐQT, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ:

Ông **Vũ Đình K** - Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ

(*theo Văn bản ủy quyền số 180/2024/UQ-SeABank ngày 06/3/2024)*

Người được ông Vũ Đình K ủy quyền lại:

Bà **Đặng Thị H** - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh C.

(*theo Văn bản ủy quyền số 3127/2024/UQ-SeABank ngày 15/3/2024)*

Người được bà Đặng Thị H ủy quyền lại:

1. Bà **Nguyễn Thị B** - chuyên viên cao cấp xử lý nợ - Khối XLN, Ngân hàng TMCP Đ;

2. Bà **Nguyễn Thị T1** - chuyên viên chính xử lý nợ - Khối XLN, Ngân hàng TMCP Đ;

(*theo Văn bản ủy quyền số 42/2025/UQ-SeABank ngày 26/03/2025 và Văn bản ủy quyền số 97/2025/UQ-SeABank ngày 02/6/2025)*

Bị đơn:

1. Ông **Lưu Duy Q** - sinh năm 1979

2. Bà **Nguyễn Thị T2** - sinh năm 1982 (*vợ ông Q*)

Đều trú tại: 805, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội

(Nay là 805, xã T, thành phố Hà Nội)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Hồ Thị H1** - sinh năm 1947 (*mẹ ông Q*)

2. Anh **Lưu Văn T3** - sinh năm 2002(*con ông Q*)

3. Cháu **Lưu Ngọc Lan A** - sinh ngày 21/9/2008 (*con ông Q*)

Đều trú tại: 805, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội

(Nay là 805, xã T, thành phố Hà Nội)

(*Ông Q, bà T2 là người đại diện theo pháp luật của cháu Lưu Ngọc Lan A*)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Các bên đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 28/8/2025 vợ chồng ông Lưu Duy Q, bà Nguyễn Thị T2 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2125000118/HDTD/HN5-LDQ ngày 11/09/2021 tổng số tiền là 761.739.442 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 651.528.345 đồng; Nợ lãi trong hạn: 93.049.743 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.761.354 đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Chậm nhất là ngày 30/9/2025 vợ chồng ông Lưu Duy Q, bà Nguyễn Thị T2 sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/8/2025 là 761.739.442 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/8/2025 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2125000118/HDTD/HN5-LDQ ngày 11/09/2021 mà hai bên đã ký kết.

- Nếu ông Lưu Duy Q và bà Nguyễn Thị T2 không thực hiện đúng theo nội dung đã thỏa thuận trên đây thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 172-2, tờ bản đồ số 43, diện tích đất: 169m2 đất, địa chỉ: xóm H, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội (nay là xã T, Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 292849, số vào sổ cấp GCN: CS-SS09821 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày

23/10/2018 cho ông Lưu Duy Q, được nối từ các điểm 3-4-5-8-3 (có sơ đồ kèm theo).

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 172-1, tờ bản đồ số 43, diện tích đất: 83m2 đất, địa chỉ: xóm H, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội (nay là xã T, Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 134169, số vào sổ cấp GCN: CS-SS10188 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 29/11/2018 cho bà Nguyễn Thị T2 được nối từ các điểm 5-6-7-8-5 (có sơ đồ kèm theo).

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được thực hiện cho nghĩa vụ trả nợ của ông Lưu Duy Q, bà Nguyễn Thị T2 đối với Ngân hàng TMCP Đ. Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì ông Lưu Duy Q và bà Nguyễn Thị T2 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: 19.043.000 đồng, ông Lưu Duy Q, bà Nguyễn Thị T2 tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 18.106.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001498 ngày 23/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 9.500.000 đồng, ông Lưu Duy Q, bà Nguyễn Thị T2 tự nguyện chịu cả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 7 - Hà Nội;*
- *Chi cục THADS thành phố Hà Nội;*
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt